



hēi bāng

黑帮

noun · gang; mafia

Example Sentences

zhè bù diàn yǐng jiǎng de shì hēi bāng de gù shì
这部电影讲的是黑帮的故事。

This movie is about a gang story.

jīng fāng dǎ jī le dāng dì de hēi bāng zǔ zhī
警方打击了当地的黑帮组织。

The police cracked down on the local gang organization.

Trace each character, then write the word on your own.

黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑	黑
黑	黑	黑	黑							
帮	帮	帮	帮	帮	帮	帮	帮	帮	帮	帮
帮										